

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 26-9-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Lan

2. Ông Trương Đắc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ba – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tạ Thị Minh H, sinh năm: 1981; HKTT: thôn P, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: 103 đường C, phường K, quận C, thành phố Đ (có mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Kim N, sinh năm: 1977; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Tạ Thị Minh H trình bày:

Bà Tạ Thị Minh H và ông Trần Kim N kết hôn vào ngày 14/12/2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N là người không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ăn chơi trác táng, nghiện ngập. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông N có đánh đập bà H. Đến khoảng 3 năm gần đây thì bà H và ông N không còn sống chung với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục, thực tế vợ chồng không còn sống chung nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Kim N.

Về con chung: có 02 con chung tên Trần Thị Hương Thảo, sinh ngày: 16/4/2007 và Trần Kim Nguyên, sinh ngày: 11/01/2010. Hiện hai con Thảo và Nguyên đang sống cùng mẹ ông N, bà H là người trực tiếp gởi tiền về chu cấp cho con ăn học. Nay ly hôn, bà H có nguyện vọng được nuôi cả 2 con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, ông Trần Kim N đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: việc mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng, các bên đương sự đã tự sống ly thân nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung đề nghị giao con chung là Trần Thị Hương Thảo, sinh ngày: 16/4/2007 và Trần Kim Nguyên, sinh ngày: 11/01/2010 cho bà Tạ Thị Minh H trông nom, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Tạ Thị Minh H không yêu cầu ông Trần Kim N cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và nợ chung: bà Tạ Thị Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn bà Tạ Thị Minh H và bị đơn ông Trần Kim N. Bị đơn có HKTT tại địa chỉ: thôn P, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bị đơn ông Trần Kim N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Tạ Thị Minh H và ông Trần Kim N có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông N không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát nhau. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân hơn 3 năm nay. Trong thời gian ly thân, ông N phạm tội phải đi tù, sau khi ra tù, vợ chồng vẫn không hàn gắn mâu thuẫn, ông N không lo làm ăn, để một mình bà H tự lo kinh tế nuôi dạy các con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên bà H cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông Trần Kim N.

Ông Trần Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ ông là người coi thường pháp luật, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng, không có ý kiến trình bày coi như từ bỏ quyền của mình. Qua xác minh tại gia đình cũng như chính quyền địa phương đã xác nhận: nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do ông N nghiện ngập, không lo làm ăn lại thường xuyên đánh vợ nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng 2-3 năm nay. Điều đó cho thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Tạ Thị Minh H được ly hôn ông Trần Kim N là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Bà H và ông N có 02 con chung tên là Trần Thị Hương Thảo, sinh ngày: 16/4/2007 và Trần Kim Nguyên, sinh ngày: 11/01/2010. Hiện cả hai con đang sống cùng mẹ ruột ông N là bà Trần Thị Hải. Tuy nhiên, mọi chi phí sinh hoạt đều do bà H chu cấp. Khi ly hôn bà H có nguyện vọng nuôi cả 2 con và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà H và ông N không còn sống chung với nhau từ năm 2013 đến nay, hiện tại các con chung đang sống cùng bà nội (bà Hải), ông N là cha ruột nhưng không có việc làm ổn định nên không có trách nhiệm gì đối với con cái. Bà Hải là người chăm sóc còn bà H là người trực tiếp gởi tiền về cho bà Hải lo chi phí sinh hoạt, học tập cho các con.

Các con chung là Trần Thị Hương Thảo và Trần Kim Nguyên đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Các cháu đang ở độ tuổi thiếu niên nên cần sự chăm sóc, giáo dục của cha mẹ. Hiện tại, ông N không có việc làm ổn định, thực tế cả 2 con đang sống cùng bà nội nhưng ông N không có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục cũng như chăm lo kinh tế cho các con. Bà H không sống cùng nhưng có trách nhiệm lo về kinh tế và nhờ vả bà nội chăm sóc các con. Do đó, để đảm bảo cuộc sống tốt nhất về mọi mặt cho các cháu, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật HN&GD thống nhất giao con chung là Trần Thị Hương Thảo, sinh ngày 16/4/2007 và Trần Kim

Nguyên, sinh ngày 11/01/2010 cho bà Tạ Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động. Bà Tạ Thị Minh H không yêu cầu ông Trần Kim N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tạ Thị Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bà Tạ Thị Minh H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GD; Luậtphí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Tạ Thị Minh H được ly hôn ông Trần Kim N.

[2] Về con chung:

Giao con chung là Trần Thị Hương Thảo, sinh ngày 16/4/2007 và Trần Kim Nguyên, sinh ngày 11/01/2010 cho bà Tạ Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động. Bà Tạ Thị Minh H không yêu cầu ông Trần Kim N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Kim N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Tạ Thị Minh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0008554 ngày 28/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Tạ Thị Minh H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND xã Điện Quang;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân